

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố điểm chuẩn và công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển
đợt 2 trình độ cao đẳng các ngành giáo dục nghề nghiệp năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng quy định tại Điều 10, Điều lệ Trường cao đẳng sư phạm ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT – BGDDT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 60/2020/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 20/5/2020 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-CDSP ngày 28/4/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng Giáo dục nghề nghiệp tại trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2025;

Căn cứ kết quả đăng kí xét tuyển của các thí sinh vào các ngành học và biên bản họp Hội đồng Tuyển sinh ngày 22/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố điểm chuẩn và công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển đợt 2 các ngành giáo dục nghề nghiệp hệ chính quy khóa 29 năm 2025 (có danh sách kèm theo), cụ thể như sau:

TT	Ngành	Mã ngành	Điểm chuẩn		
			Xét theo điểm thi tốt nghiệp THPT	Xét theo kết quả học tập bậc THPT (học bạ)	Xét theo kết quả ĐGNL của ĐHQG TP. HCM năm 2025
1	Công nghệ thông tin	6480201	14.0 điểm	15.0 điểm	500 điểm
2	Kế toán	6340301	14.0 điểm	15.0 điểm	500 điểm
3	Kinh doanh xuất nhập khẩu	6340102	14.0 điểm	15.0 điểm	500 điểm
4	Quản trị văn phòng	6340403	14.0 điểm	15.0 điểm	500 điểm
5	Tiếng Anh	6220206	14.0 điểm	15.0 điểm	500 điểm

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo - Bồi dưỡng và Hợp tác quốc tế; Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên; trưởng các bộ phận liên quan và những thí sinh ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐTBĐHTQT.

Q. HIỆU TRƯỞNG

TS. Phan Thế Hải

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CÁC NGÀNH GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2025

DỰA TRÊN KẾT QUẢ HỌC TẬP BẬC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (HỌC BẠ)

(Kèm theo QĐ số: /QĐ-CDSP ngày /8/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu)

Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Tổng điểm XT	Tổ hợp môn	PTXT	Ghi chú
1	NGUYỄN VŨ ĐĂNG KHOA	25/04/2007	Nam	060207013611	25.61	D01	HB	1
2	LÊ HỒNG HAI ANH	13/12/2007	Nữ	062307001005	24.51	K01	HB	2
3	LÊ VĂN THANH	07/11/2007	Nam	077207006673	24.06	K01	HB	1
4	VŨ THỊ THANH HIỀN	20/07/2007	Nữ	077307009301	24.04	K01	HB	1
5	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	06/04/2007	Nữ	038307024058	23.30	K01	HB	1
6	LÊ THỊ HÒA	04/02/2003	Nữ	042303008233	22.85	K01	HB	2
7	LÊ THỊ KIỀU VY	20/08/2007	Nữ	083307004919	22.27	B03	HB	2
8	NGUYỄN MINH TRÍ	09/06/2007	Nam	077207007101	22.08	K01	HB	1
9	HỒ HOÀNG YẾN	19/07/2000	Nữ	077300000582	21.87	C02	HB	2
10	LÝ VÕ PHƯƠNG THUY	30/08/2007	Nữ	075307021689	21.63	B03	HB	1
11	NGUYỄN NHẬT ĐĂNG	30/09/2006	Nam	077206007492	21.42	K01	HB	1
12	NGÔ HOÀNG LINH	27/10/2007	Nam	077207004208	21.37	B03	HB	1
13	NGUYỄN NGỌC THÀNH NGHĨA	16/03/2007	Nam	077207009259	21.37	C01	HB	1
14	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	20/11/2007	Nữ	077307002619	21.28	B03	HB	2
15	NGUYỄN NGỌC THÁI AN	29/03/2007	Nữ	077307003279	21.18	K01	HB	2
16	ĐINH THỊ PHỤNG	27/04/2007	Nữ	077307006690	20.95	K01	HB	1
17	LÊ THỊ NHƯ Ý	03/07/2007	Nữ	077307002986	20.05	K01	HB	1
18	HỒ ĐỨC BẢO	20/04/2007	Nam	079207014692	19.92	K01	HB	1
19	ĐỖ HOÀNG PHÚ	24/07/2005	Nam	077205002896	19.78	K01	HB	1
20	NGUYỄN GIA HUY	24/06/2007	Nam	077207003574	19.75	K01	HB	1
21	TRẦN VÕ GIA HÂN	02/04/2007	Nữ	051307000375	19.73	C01	HB	2
22	VŨ THANH TÙNG	18/11/1995	Nam	077095007442	18.75	K01	HB	1
23	NGUYỄN HOÀI NHẬT PHI	19/05/2007	Nam	077207008208	17.55	C01	HB	1

Ngành: Kế toán

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Tổng điểm XT	Tổ hợp môn	PTXT	Ghi chú
1	HUỖNH KIM XUYẾN	22/06/2006	Nữ	077306000199	23.43	D01	THPT	1
2	ĐƯƠNG THỊ NGỌC SÁNG	20/06/2007	Nữ	077307006221	26.07	C02	HB	1
3	NGUYỄN LÊ TUYẾT CHI	20/09/2007	Nữ	077307006915	23.52	D01	HB	2
4	HUỖNH NGỌC THU THẢO	04/02/2004	Nữ	077304001984	23.47	C01	HB	1
5	VĂN ĐÌNH BẢO HÂN	07/11/2007	Nữ	077307000698	22.98	K01	HB	2
6	PHẠM THỊ XUÂN ĐÀO	27/11/2007	Nữ	077307006093	22.80	C02	HB	1
7	NGUYỄN HOÀNG ANH THU	28/06/2007	Nữ	077307003181	22.13	D01	HB	2
8	NGUYỄN THỊ THANH PHÚC	25/02/2007	Nữ	077307000160	21.27	C02	HB	2
9	CHÂU THỊ THU THẢO	29/12/2007	Nữ	077307003104	20.67	K01	HB	1
10	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	16/06/2006	Nữ	077306009334	20.25	K01	HB	1
11	NGUYỄN NGỌC KIỀU VY	06/11/2007	Nữ	060307009789	19.38	D01	HB	1
12	PHAN NGHĨA NHÂN	17/06/2007	Nam	077207006949	19.32	B03	HB	1

Ngành: Kinh doanh xuất nhập khẩu

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Tổng điểm XT	Tổ hợp môn	PTXT	Ghi chú
1	ĐỖ HUỖNH QUỐC DŨNG	11/07/2006	Nam	077206002786	23.72	C01	THPT	1
2	NGUYỄN THU HIỀN	18/09/2006	Nữ	077306011910	22.60	D01	THPT	1
3	TRINH MINH TRANG	01/10/2005	Nữ	077305012255	20.20	D01	THPT	1
4	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	29/05/2005	Nữ	077305005329	16.65	D01	THPT	2
5	NGUYỄN NHƯ NGỌC	18/12/2007	Nữ	077307004503	28.48	K01	HB	1
6	NGUYỄN MINH TÚ	10/01/2007	Nam	077207008614	25.87	K01	HB	1
7	PHẠM THỊ THẢO NI	10/05/2007	Nữ	049307008441	25.74	K01	HB	1
8	NGUYỄN THỊ TRIỀU VY	04/08/2007	Nữ	042307000886	25.08	K01	HB	1
9	NGUYỄN CÁT MY HỒNG	06/09/2005	Nữ	079305022739	25.05	K01	HB	1
10	LÊ THỊ NGỌC	12/11/2005	Nữ	091305016390	24.30	K01	HB	1
11	ĐỖ TRINH THANH VY	12/04/2007	Nữ	077307008384	24.21	C01	HB	2
12	BUI QUỐC TÂN	03/05/2006	Nam	077206002750	23.94	K01	HB	1
13	ĐINH THỊ ANH THƯ	19/04/2007	Nữ	040307019108	23.56	K01	HB	2
14	TRẦN PHẠM YẾN NHI	10/05/2007	Nữ	077307003822	23.46	B03	HB	1
15	NGUYỄN LÊ THẢO UYÊN	03/04/2007	Nữ	077307002632	23.44	B03	HB	2
16	CHU UYÊN NHI	05/03/2006	Nữ	077306003443	23.30	K01	HB	1
17	NGUYỄN NGỌC HUỖN TRANG	24/11/2006	Nữ	077206010102	22.85	B03	HB	2
18	NGUYỄN ĐAN THUY	15/03/2004	Nữ	077304005790	22.57	K01	HB	1
19	LÊ NGUYỄN KHÁNH LY	13/06/2007	Nữ	077307003229	22.55	D01	HB	1
20	NGUYỄN THỊ PHI YẾN	05/10/2007	Nữ	077307005661	22.00	K01	HB	2
21	NGUYỄN BUI BẢO THY	30/12/2007	Nữ	077307003688	21.98	B03	HB	1
22	LÊ THỊ NGỌC PHỤNG	22/01/2007	Nữ	087307008750	21.95	B03	HB	1
23	VŨ TRẦN HỒNG NGỌC	01/01/2007	Nữ	077307010287	21.32	K01	HB	1
24	MA NGUYỄN NGỌC MAI	28/07/2007	Nữ	077307007680	21.02	K01	HB	2
25	NGUYỄN THỊ THUY LIÊN	22/12/2002	Nữ	077302005020	20.83	K01	HB	1
26	ĐẶNG YẾN NHI	22/12/2004	Nữ	077304005961	20.78	K01	HB	1
27	LÊ THUY VY	27/09/2007	Nữ	075307016151	20.45	K01	HB	1
28	LÊ THỊ TUYẾT TRINH	08/04/2003	Nữ	077303004976	19.87	C02	HB	2
29	DƯƠNG QUANG HOÀNG NAM	16/05/2006	Nam	077206008296	19.78	B03	HB	1
30	PHẠM THỊ KIM DUNG	05/01/2006	Nữ	077306006724	19.42	K01	HB	1
31	NGUYỄN THANH THIÊN	12/06/2005	Nam	077205003261	18.93	B03	HB	1
32	TRẦN MINH HẢI	23/01/2007	Nam	077207003505	18.87	K01	HB	1
33	TRẦN BẢO TRẦN	11/04/2004	Nữ	077304003006	18.80	B03	HB	2
34	LÊ HOÀNG TRUNG HIỂU	05/09/2007	Nam	026207000615	18.72	K01	HB	1
35	NGUYỄN KIM TRIỆU VY	03/01/2006	Nữ	077306002425	18.12	B03	HB	1
36	TRẦN TIẾN ĐẠT	23/07/2006	Nam	077206010779	16.38	K01	HB	1

Ngành: Quản trị văn phòng

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Tổng điểm XT	Tổ hợp môn	PTXT	Ghi chú
1	LÊ THỊ MỸ LINH	30/10/2007	Nữ	077307005252	26.27	C00	HB	2
2	VÕ ÁNH DƯƠNG	07/10/2007	Nữ	077307001707	25.75	C00	HB	2
3	NGUYỄN HẢI YẾN	22/12/2007	Nữ	077307002788	24.96	C00	HB	2
4	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGỌC	30/08/2007	Nữ	077307010664	24.55	C14	HB	2
5	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	09/04/2007	Nữ	052307013034	24.52	C00	HB	1
6	NGUYỄN VĂN HẬU	21/07/2005	Nam	077205002040	23.81	C00	HB	1
7	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG UYÊN	23/06/2007	Nữ	077307001852	23.76	C04	HB	2
8	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	12/09/2006	Nữ	077306008934	23.15	C14	HB	1
9	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG CÁT TUỜNG	27/12/2007	Nữ	077307000857	23.14	C14	HB	1
10	KIỀU THUY YẾN NHI	27/05/2006	Nữ	077306001852	23.03	C00	HB	1

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Tổng điểm XT	Tổ hợp môn	PTXT	Ghi chú
11	HOÀNG THỊ MỸ LINH	27/12/2002	Nữ	077302005342	22.40	C14	HB	1
12	HUỖNH THỊ KIM THANH	03/10/2007	Nữ	077307001655	22.25	C00	HB	1
13	TRẦN KHÔI MY	01/01/2007	Nữ	077307006796	22.22	C03	HB	1
14	PHẠM NGỌC ANH TRÍ	13/08/2007	Nam	077207005525	22.22	C00	HB	1
15	NGUYỄN THỦY LINH	26/02/2007	Nữ	040307000621	22.15	C00	HB	1
16	HUỖNH THỊ THANH QUAN	03/02/2007	Nữ	077307005373	21.73	C00	HB	1
17	ĐINH HOÀNG AN	23/10/2007	Nam	077207000708	20.92	C00	HB	1
18	LÊ HẢI PHẠM	05/07/2007	Nữ	096207011433	20.05	C00	HB	1
19	ĐẶNG THỊ HẠNH NGUYỄN	07/02/2007	Nữ	077307000277	19.98	C00	HB	2

Ngành: Tiếng Anh

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Tổng điểm XT	Tổ hợp môn	PTXT	Ghi chú
1	VÕ THỂ MINH	05/06/2002	Nam	049202000156	26.93	D01	HB	1
2	VŨ HOÀNG UYÊN	30/12/2006	Nữ	077306007524	26.05	A01	HB	1
3	ĐỖ ĐĂNG ĐẠT	28/08/2005	Nam	031205019447	25.40	D01	HB	1
4	VÕ NGỌC BẢO HÂN	15/10/2007	Nữ	077307005896	25.39	A01	HB	1
5	ĐẶNG THỊ YẾN VY	30/01/2007	Nữ	077307007399	25.32	A01	HB	1
6	NGUYỄN NGỌC HÂN	19/08/2007	Nữ	077307007314	25.30	D14	HB	1
7	VÕ THUÝ NGỌC	01/01/2007	Nữ	077307011459	25.12	D15	HB	2
8	LÊ NGUYỄN TRỌNG NHÂN	09/10/2007	Nam	077207006817	24.40	D14	HB	1
9	TRẦN THỊ NGUYỆT ÁNH	07/02/2007	Nữ	040307001822	24.21	D15	HB	1
10	LIU NGỌC ANH	16/12/2007	Nữ	067307002598	24.09	D15	HB	1
11	PHẠM NGUYỄN THẢO AN	09/10/2007	Nữ	077307001092	23.91	D14	HB	1
12	TRẦN HUYỀN TRẦN	12/04/2007	Nữ	077307001923	23.75	A01	HB	1
13	NGUYỄN HOÀNG GIA LONG	20/11/2004	Nam	075204019610	23.43	A01	HB	1
14	HOÀNG VŨ NHƯ Ý	17/10/2007	Nữ	077307005340	23.15	A01	HB	2
15	NGUYỄN THỊ TIỀN	07/03/2007	Nữ	075307022853	23.12	A01	HB	1
16	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	26/08/2006	Nữ	077306002725	22.75	A01	HB	1
17	PHAN HỒNG MỸ	09/04/2007	Nữ	077307010309	22.68	D14	HB	1
18	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	09/03/2007	Nữ	040307008807	22.65	D14	HB	1
19	HUỖNH TRẦN TUYẾT NGÂN	12/04/2005	Nữ	077305004066	22.30	D15	HB	2
20	NGUYỄN THỊ ANH THU	04/03/2007	Nữ	077307002143	21.90	D14	HB	1
21	NGUYỄN HOÀNG ANH	04/05/2006	Nữ	001206088481	21.58	D14	HB	1
22	NGUYỄN HOÀNG LUÂN	27/09/2007	Nam	075207001222	21.12	D14	HB	1
23	ĐỖ NGỌC LIÊN	03/01/2007	Nữ	077307000037	20.87	D15	HB	1
24	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	22/07/2005	Nữ	040305018651	19.17	D15	HB	1
25	TRẦN THỊ MỸ HIỀN	10/01/2007	Nữ	077307005381	18.58	D15	HB	2
26	TRẦN LÊ KHẢ TÂM	12/07/2007	Nữ	077307007341	18.47	D14	HB	1
27	TẠ ĐÌNH KHÔI	02/12/2004	Nữ	094204007462	18.17	A01	HB	1
28	ĐOÀN THỊ LỄ	14/12/1993	Nữ	077193002455	16.53	D15	HB	1
29	PHAN THỊ THANH THU	23/07/1993	Nữ	077193002131	15.80	D14	HB	1

Danh sách này bao gồm:

- Công nghệ thông tin: 23 thí sinh
- Kế toán: 12 thí sinh
- Kinh doanh xuất nhập khẩu: 36 thí sinh
- Quản trị văn phòng: 19 thí sinh
- Tiếng Anh: 29 thí sinh